

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Viên

Bà Ngô Thị Vân Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 06/7/1971; tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng Đ và bà Trần Thị G; vợ: Phạm Thị L; con: Có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Đến thời điểm phạm tội chưa bị xử lý kỷ luật vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 03/8/2018 đến ngày 10/10/2018 thì được áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức - Đại diện cho công ty là ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1972; cư trú tại: Số X, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Chị Lương Thị T, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ X, khối S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1970; cư trú tại: Đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Trần Anh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 08/5/2018, tại khu vực phương tiện dừng đón khách nhập cảnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị phối hợp với Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị phát hiện xe ô tô, biển kiểm soát 12LD.00039 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xe ô tô trên, người lái xe xuất trình căn cước công dân và khai nhận họ tên là Bùi Văn Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, làm nghề lái xe cho Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức có địa chỉ tại: Số 48 L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay chuyển về: Khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn). Tổ công tác đã yêu cầu Bùi Văn Đ đưa xe ô tô và hàng hóa đang vận chuyển trên xe về Nhà công vụ cửa khẩu Hữu Nghị. Tại thời điểm kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong các hộp dưới gầm hàng ghế thứ 3 và thứ 4 của xe có 130 chiếc pin dự phòng màu đen, trên thân pin có chữ ANKER; 15 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xám đen, mặt sau có chữ Iphone và logo của hãng Apple, tên máy Iphone X, loại 64GB, mỗi điện thoại kèm 01 bộ tai nghe, sạc, hướng dẫn sử dụng; 06 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đỏ, mặt sau có chữ Iphone và logo của hãng Apple, tên máy Iphone 8 Plus, loại 64GB, mỗi điện thoại kèm 01 bộ tai nghe, sạc, hướng dẫn sử dụng. Toàn bộ số hàng hoá trên Bùi Văn Đ không làm thủ tục khai báo Hải quan theo quy định. Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm, ngày 16/5/2018 Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị đã ra Quyết định khởi tố vụ án về Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo Điều 189 Bộ luật Hình sự và chuyển toàn hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm: 130 chiếc pin dự phòng màu đen, trên thân pin có chữ ANKER, Model A1109, dài 10,8cm, đường kính 3,3cm, đã được niêm phong; 15 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone và có logo của hãng Apple, mỗi chiếc điện thoại kèm theo 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc và 01 bản hướng dẫn sử dụng điện thoại bằng tiếng nước ngoài, đựng trong hộp giấy, trên vỏ hộp có chữ Iphone và có logo của hãng Apple, trên nhãn dán vỏ hộp có ghi “Iphone X, Space Gray, 64GB” và số imel, đã được niêm phong; 06 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đỏ, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone (PRODUCT) RED và có logo của hãng APPLE, mỗi chiếc điện thoại kèm theo 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc, 01 bản hướng dẫn sử dụng điện thoại bằng tiếng nước ngoài, đựng trong hộp giấy, trên vỏ hộp có chữ Iphone và có logo của hãng APPLE, trên nhãn dán vỏ hộp có ghi “Iphone 8 plus, Red, 64GB” và số imei, đã được niêm phong; 01 chiếc tuốc nơ vít loại bốn cạnh bằng kim loại, dài khoảng 15cm; 01 xe ô tô biển kiểm soát 12LD.00039, xe cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng kỹ thuật; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô; 01 điện thoại di động màn hình

cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, trong máy có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0979.107.668 của Bùi Văn Đ, đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 32/KLĐGTTTHS ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định toàn bộ 03 mặt hàng gồm: 15 chiếc điện thoại di động Iphone X, Space gray, 64 GB; 06 chiếc điện thoại Iphone 8 plus, 64GB và 130 chiếc pin dự phòng ANKER, model A1109, dài 10,8cm, đường kính 3,3cm có tổng giá trị: 376.178.000 đồng.

Xét thấy có dấu hiệu tội Vận chuyển hàng hóa qua biên giới theo Điều 189 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố bị can và tạm giam đối với Bùi Văn Đ để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn Đ khai nhận: Từ tháng 7 năm 2016 Bùi Văn Đ ký Hợp đồng lái xe thuê cho Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức có địa chỉ tại số 48, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đ được giao quản lý và sử dụng chiếc ô tô, biển kiểm soát 12LD.00039 vận chuyển hành khách theo tuyến Hà Nội - Lạng Sơn - Hữu Nghị - Trung Quốc và ngược lại. Do biết Bùi Văn Đ là người thường xuyên vận chuyển hành khách qua khu vực biên giới nên đầu tháng 5 năm 2018, một người phụ nữ tên H dùng số điện thoại 0946.653.138 điện cho Bùi Văn Đ và bảo lưu số máy này khi nào có hàng ở bên Trung Quốc thì nhờ mang về Việt Nam. Qua cuộc điện thoại, H cũng chỉ cho Bùi Văn Đ biết khi nào có hàng bên Trung Quốc thì sẽ có một người phụ nữ tên T ở bên đó giao hàng cho Bùi Văn Đ. Theo Lệnh điều vận của Công ty ngày 08/5/2018, Bùi Văn Đ điều khiển xe ô tô được giao vận chuyển hành khách từ Hà Nội lên Lạng Sơn để sang Bằng Tường, Trung Quốc, khi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì nhận được tin nhắn của T (Không rõ họ, địa chỉ cụ thể) từ số điện thoại 0976.496.658 với nội dung: “mấy giờ anh lên đến cửa khẩu?” nhưng do đang bận lái xe nên Bùi Văn Đ không trả lời. Khi đi đến cửa khẩu Hữu Nghị để chờ làm thủ tục Hải quan Bùi Văn Đ gọi điện lại cho người đã nhắn tin trên. Khi Bùi Văn Đ hỏi có nhiều hàng không thì người phụ nữ này trả lời có 08 túi hàng hóa và dặn khi nào sang đến Trung Quốc thì gọi điện để giao hàng. Sau đó, Bùi Văn Đ đón và chở hành khách đi qua khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc sang Bằng Tường, Trung Quốc. Khi đến Bằng Tường, Trung Quốc, Bùi Văn Đ gọi điện thoại cho T để thông báo Bùi Văn Đ đã sang đến nơi và hẹn với T về địa điểm giao hàng là tại bãi xe Hữu Nghị Quan, Bằng Tường, Trung Quốc. Khi Bùi Văn Đ điều khiển xe ô tô đi qua Barie của bãi xe Hữu Nghị Quan thấy T đã đứng ở khu vực sau của Barie, bên cạnh là các túi ni lông màu đen đựng hàng hóa nên Bùi Văn Đ đã điều khiển xe đi đến vị trí của T đang đứng. T giao hàng cho Bùi Văn Đ và nói đây là điện thoại di động và hàng phụ kiện điện thoại. Do trước đó có 02 lần vận chuyển thuê đồng hồ một người phụ nữ tên H từ Trung Quốc về Việt Nam để lấy tiền công nên lần này khi nhận hàng từ T thì Bùi Văn Đ cũng nghĩ rằng vẫn là hàng của H. Nhận hàng xong, Bùi Văn Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào khu vực trả khách của Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức ở trong bãi xe bên Trung Quốc. Khi hành khách xuống hết, Bùi Văn Đ đóng cửa xe và cất một số hộp đựng pin dự phòng, hộp giấy đựng di động cảm ứng và 02 túi ni lông màu đen bên trong đựng

các hộp giấy đựng pin dự phòng vào 01 ngăn hộc có kích thước 138cm x 33 cm x 21,5cm dưới gầm của hàng ghế thứ 04 và cất 01 túi ni lông màu đen bên trong các hộp đựng pin dự phòng và một số hộp giấy đựng pin dự phòng để ngoài túi vào 01 ngăn hộc có kích thước 21,5cm x 39 cm x 38,5cm dưới gầm của hàng ghế thứ 03. Sau khi cất hàng vào các hộc của xe, Bùi Văn Đ đẩy nắp và dùng tuốc nơ vít vặn các ốc vít lại để cố định. Sau đó, Bùi Văn Đ tiếp tục đón khách và đi làm các thủ tục xuất cảnh ra khỏi Trung Quốc. Do không biết tiếng Trung Quốc nên Bùi Văn Đ được một nhân viên của Công ty Liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức là Lương Thị T trợ giúp trong việc điền tờ khai đối với người, phương tiện và hàng hóa mang theo. Tuy nhiên quá trình điền tờ khai, Bùi Văn Đ không nói với Lương Thị T việc cất giấu hàng hóa trên xe mà chỉ thực hiện khai báo Hải Quan đối với người và phương tiện. Hoàn tất các thủ tục xuất cảnh, Bùi Văn Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô vận chuyển hành khách cùng toàn bộ số hàng đã cất giấu từ Trung Quốc về Việt Nam. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì về đến Việt Nam, Bùi Văn Đ đỗ xe tại cửa vào của luồng nhập cảnh thuộc Tòa nhà Liên hợp cửa khẩu Hữu Nghị để làm các thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam nhưng Bùi Văn Đ vẫn chỉ khai báo Hải quan đối với người và phương tiện, còn hàng hóa trên xe Bùi Văn Đ không khai báo. Sau khi hoàn tất các thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam, Bùi Văn Đ di chuyển xe đến cửa ra của luồng nhập cảnh để chờ khách. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Hải quan và Bộ đội Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị đã kiểm tra và yêu cầu Bùi Văn Đ di chuyển xe đến Nhà công vụ cửa khẩu Hữu Nghị. Tại khu Nhà công vụ cửa khẩu Hữu Nghị, tổ công tác phát hiện và thu giữ toàn bộ số hàng hóa Bùi Văn Đ cất giấu trong các hộc của xe ô tô.

Lời khai nhận của bị cáo về hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với biên bản kiểm tra, phát hiện hàng hóa vi phạm; vật chứng thu giữ; lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Những tình tiết khác liên quan trong vụ án xác định:

Người phụ nữ tên T là người giao hàng cho Bùi Văn Đ bên Trung Quốc: Qua xác minh, xác định người này là Vũ Thị T, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra, T khai: Ngày 08/5/2018 có một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê T giao 08 túi ni lông màu đen cho Bùi Văn Đ ở bãi xe Hữu Nghị Quan, Bằng Tường, Trung Quốc với tiền công là 30 Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc). Khi nhận hàng từ người phụ nữ Trung Quốc, T chỉ kiểm tra 04 túi ni lông màu đen đựng hàng và thấy bên trong các túi này là pin sạc điện thoại dự phòng, 04 túi ni lông còn lại T không kiểm tra vì nghĩ rằng cũng là sạc dự phòng. T không biết nguồn gốc số hàng này từ đâu và cũng không biết việc Bùi Văn Đ vận chuyển số hàng hóa này trái phép qua biên giới, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với người phụ nữ Trung Quốc đã giao hàng cho T: T khai đây là một người phụ nữ Trung Quốc nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, ngoài ra T không biết gì thêm về người này. Do người phụ nữ này là người Trung Quốc và địa

điểm giao hàng cho T thuộc lãnh thổ nước ngoài nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên H: Qua điều tra, xác minh xác định đây là Nguyễn Thúy H, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Đường H, phường C, thành phố L. Giữa Nguyễn Thúy H và Bùi Văn Đ không có sự bàn bạc về việc thuê vận chuyển hàng hóa và Nguyễn Thúy H cũng không biết việc Bùi Văn Đ vận chuyển hàng hóa qua biên giới ngày 08/5/2018, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức: Qua làm việc với đại diện của Công ty là ông Nguyễn Duy H, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính cho biết: Công ty không biết Bùi Văn Đ sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 12LD.00039 (xe của Công ty) và 01 chiếc tuốc nơ vít trên xe để thực hiện hành vi vận chuyển hàng hóa qua biên giới, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 12LD.00039, xe cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng kỹ thuật; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô là công cụ, phương tiện tội phạm, xét thấy việc trả lại tang vật cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho Công ty liên doanh vận tải Sơn Đức theo Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Số vật chứng còn lại đã được chuyển tới Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 02 - 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn Đ phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước

+ 15 (mười năm) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, có chữ Iphone và logo của hãng Apple, mỗi chiếc điện thoại kèm 01 vỏ hộp, 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc, 01 bản hướng dẫn sử dụng điện thoại bằng tiếng nước ngoài, trên vỏ hộp có chữ Iphone và có logo của hãng Apple, nhãn dán trên vỏ hộp có ghi “Iphone X, Space Gray, 64GB” và số imel (trong đó có 01 cái có vết sứt cạnh bên phải của màn hình phía trước).

+ 06 (sáu) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đỏ, có chữ Iphone (PRODUCT) RED và có logo của hãng APPLE, mỗi chiếc kèm theo 01 vỏ hộp, 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc, 01 bản hướng dẫn sử dụng điện thoại bằng tiếng nước ngoài, trên vỏ hộp có chữ Iphone và có logo của hãng APPLE, nhãn dán trên vỏ hộp có ghi “Iphone 8 plus, Red, 64GB” và số imei.

+ 130 (một trăm ba mươi) chiếc pin sạc điện thoại dự phòng màu đen, trên thân pin có chữ ANKER.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, số IMEI: 867816030037626, trong máy có lắp 01 sim điện thoại VIETTEL, có số Seri sim: 8984048841007263961.

- Trả lại 01 (một) chiếc tuốc nơ vít loại bốn cạnh bằng kim loại, dài khoảng 15cm cho Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức.

- Xác nhận Cơ quan Điều tra công an huyện Cao Lộc đã trả cho Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức 01 xe ô tô biển kiểm soát 12LD.00039.

Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 11 giờ 30 phút, tại khu vực phương tiện dừng đón khách nhập cảnh tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, lực lượng Hải quan và Bộ đội Biên phòng cửa khẩu Hữu Nghị phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 12LD.00039 do Bùi Văn Đ điều khiển có hành vi vận chuyển hàng hóa qua biên giới. Tổ công tác đã yêu cầu Bùi Văn Đ lái xe đến Nhà công vụ cửa khẩu Hữu Nghị để kiểm tra, phát hiện bên trong các học dưới gầm hàng ghế thứ 03 và thứ 04 của xe có 130 chiếc pin dự phòng màu đen, trên thân pin có chữ ANKER; 15 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone và có logo của hãng Apple, tên máy Iphone X, loại 64GB, mỗi chiếc điện thoại kèm theo 01 tai nghe, sạc và hướng dẫn sử dụng điện thoại bằng tiếng nước ngoài; 06 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đỏ, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone và có logo của hãng APPLE, tên máy Iphone 8 plus, loại 64GB, mỗi chiếc điện thoại kèm theo 01 tai nghe, sạc và hướng dẫn sử dụng điện thoại bằng tiếng nước ngoài, toàn bộ số hàng hóa này Bùi Văn Đ không làm thủ tục khai báo Hải quan theo quy định. Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐGTTTHS ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định toàn bộ số hàng hóa trên có tổng giá trị: 376.178.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản xác định số lượng, chủng loại hàng hóa và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Bùi Văn Đ đã có hành vi vận chuyển 15 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone, 06 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đỏ, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone, mỗi chiếc điện thoại kèm theo 01 tai nghe, sạc và hướng dẫn sử dụng và 130 chiếc pin dự phòng qua biên giới, có tổng giá trị: 376.178.000 đồng là vi phạm pháp luật. Hành vi này của bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm vào Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trật tự quản lý ngoại thương, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là ông Bùi Trọng Đ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tính đến thời điểm phạm tội bản thân bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và các quy định khác tại địa phương, xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo đang bị bệnh đái tháo đường tuýp 2, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài cuộc sống xã hội mà để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[8] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[11] Đối với người phụ nữ Trung Quốc đã giao hàng cho T: T khai đây là một người phụ nữ Trung Quốc nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, ngoài ra T không biết gì thêm về người này. Do đó người phụ nữ này là người Trung Quốc và địa điểm giao hàng cho T thuộc lãnh thổ nước ngoài nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ là có căn cứ.

[12] Đối với người phụ nữ tên H. Qua điều tra, xác minh xác định đây là Nguyễn Thúy H, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Đường H, phường C, thành phố L. Giữa Nguyễn Thúy H và Bùi Văn Đ không có sự bàn bạc về việc thuê vận chuyển hàng hóa và H cũng không biết việc Bùi Văn Đ vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới ngày 08/5/2018, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy 15 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone và có logo của hãng Apple, mỗi chiếc điện thoại kèm theo 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc. 06 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đỏ, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone (PRODUCT) RED và có logo của hãng APPLE, mỗi chiếc điện thoại kèm theo 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc. 130 chiếc pin dự phòng màu đen, trên thân pin có chữ ANKER là tang vật vụ án và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, trong máy có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0979.107.668 của Bùi Văn Đ, đã qua sử dụng Bùi Văn Đ dùng liên lạc để nhận hàng vận chuyển, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít loại bốn cạnh bằng kim loại, dài khoảng 15cm đại diện Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức yêu cầu được trả lại vì chiếc tuốc nơ vít là phụ tùng theo xe ô tô, xét thấy đây là tài sản của Công ty Sơn Đức nên cần trả lại.

[14] Xác nhận Cơ quan Điều tra công an huyện Cao Lộc đã trả cho Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức 01 xe ô tô biển kiểm soát 12LD.00039.

[15] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 189; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2018. Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Bùi Văn Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước những vật chứng sau:

+ 15 (mười năm) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen có chữ Iphone và có logo của hãng Apple, mỗi chiếc kèm theo 01 vỏ hộp, 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc, 01 bản hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài. Trên vỏ hộp có chữ

Iphone và logo của hãng Apple, nhãn dán trên vỏ hộp có ghi “Iphone X, Space Gray, 64GB” và số imel (trong đó có 01 cái có vết sứt cạnh bên phải của màn hình phía trước). Có bảng kê chi tiết số IMEL kèm theo.

+ 06 (sáu) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đỏ có chữ Iphone (PRODUCT) RED và có logo của hãng APPLE, mỗi chiếc kèm theo 01 vỏ hộp, 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc, 01 bản hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài. Trên vỏ hộp có chữ Iphone và logo của hãng Apple, nhãn dán trên vỏ hộp có ghi “Iphone 8 plus, 64GB” và số imel. Có bảng kê chi tiết số IMEL kèm theo.

+ 130 (một trăm ba mươi) chiếc pin dự phòng màu đen, trên thân pin có chữ ANKER.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO, số IMEL: 867830037627, trong máy có lắp 01 sim điện thoại VIETTEL, có số Seri sim: 8984 0488 4100 7263 961 của Bùi Văn Đ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức 01 (một) chiếc tuốc nơ vít loại bốn cạnh bằng kim loại, dài khoảng 15cm.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018).

4. Xác nhận Cơ quan Điều tra công an huyện Cao Lộc đã trả cho Công ty liên doanh vận tải ô tô Sơn Đức 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12LD.00039.

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp CA huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Đặng Thị Duyệt